

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 01/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Trí

Bà Lê Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017 tại Công sở xã H, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai lưu động vụ án Hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1988, sinh và trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa lớp 9/12; con ông: Lê Văn D (đã chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Lê Thị N và 2 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2017 đến ngày 15/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam thuộc công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú: Thôn T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Bùi Quang H1 ở thôn Đ, xã V, huyện N đến nhà Nguyễn Thanh H ở thôn T, thị trấn N rủ H đi mua Heroine sử dụng. H đồng ý và gọi điện cho Lê Văn Đ ở thôn 4, xã H hỏi mua 01 tép Heroine với giá 200.000đ. Đ đồng ý và hẹn H đến khu vực thôn K, xã T; khoảng 30 phút sau, H và H1 đến điểm hẹn gặp Đ. Do đã thỏa thuận từ trước nên H đưa cho Đ 200.000đ, Đ đưa lại cho H 1 tép Heroine. Việc mua bán giữa H, H1 và Đ vừa thực hiện xong thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải của H 01 tép nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà nghi là Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen mang sim số 0915.839.420. Thu từ Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpressmusic màu đen có số sim 01665.476.903 và 200.000đ vừa bán Heroine cho H và H1.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Văn Đ thu giữ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết, trong cùng là chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà nghi là Heroine được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Ngày 07/6/2017 Cơ quan CSĐT công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định số 58 ngày 07/6/2017. Tại bản kết luận giám định số 1379/MT-PC54 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng 0,050g có Heroine. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng 0,403g có Heroine.

Về nguồn gốc ma túy nêu trên, Lê Văn Đ khai: Vào sáng ngày 06/6/2017 Đ bắt xe bus từ xã H ra bến xe phía Bắc thuộc thành phố H và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 400.000đ. Đ đem về chia số ma túy trên thành 02 gói nhỏ, khi H gọi điện hỏi mua Đ đồng ý bán.

Đối với H và H1 là 2 đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của Đ về sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 15/6/2017 Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng của vụ án:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000đ.

- Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,040g chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,390g chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 là các mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần

Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Tĩnh và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Xpressmusic màu đen mang số sim 01665.476.903 của Lê Văn Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen mang số sim 0915.839.420 của Nguyễn Thanh H

Toàn bộ số vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 19/6/2017.

Tại bản cáo trạng số 27/CTr -VKS ngày 19/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Ngày 20/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống quyết định trưng cầu giám định hàm lượng ma túy.

Tại kết luận giám định số 1524/MT-PC54 ngày 27/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có hàm lượng Heroine là 60,58%.

- Mẫu M2 gửi giám định có hàm lượng Heroine là 62,24%.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đ và 2 điện thoại di động. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa phù hợp phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được giám định và kết quả xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 16 giờ ngày 06/6/2017 tại địa phận thuộc thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,050g X hàm lượng 60,58% = 0,03029g Heroine

cho Nguyễn Thanh H và Bùi Quang H1 lấy 200.000đ; thu giữ tại nhà ở của bị cáo 01 gói ma túy có trọng lượng 0,403g X hàm lượng 62,64% = 0,25243g Heroine. Tổng trọng lượng Heroine trong 2 mẫu vật thu giữ là 0,283g. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy yếu giống nòi dân tộc. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn sử dụng và bán ma túy làm gia tăng số người nghiện gieo rắc tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và để đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung góp phần ổn định tình hình địa bàn. Bị cáo mua bán ma túy có mục đích kiếm lời nên áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt bổ sung bị cáo 1 khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định hàm lượng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đ và 2 chiếc điện thoại là phương tiện phạm tội.

Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án không thuộc diện miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS;

Phạt bị cáo Lê Văn Đ 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (06/6/2017).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ thi hành 1 lần nộp vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định hàm lượng được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa cùng chữ ký của Đỗ Hùng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống và các hình con dấu của phòng kỹ thuật hình sự. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đ và 02 điện thoại di động (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2017 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm 1 khoản 1 mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình

